

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 4800/2024/DS-ST

Ngày: 27/9/2024

V/v tranh chấp nợ hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Phụng
- Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 1234/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp nợ hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6779/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7723/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim Y, sinh năm 1979.

Địa chỉ: C đường G, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 010837 ngày 11/9/2023 tại Văn phòng C). (vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Lê Thúy H, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: 4 T, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Huỳnh Kim Y có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn N trình bày:

Vào tháng 10/2022, bà Huỳnh Kim Y lập 06 dây hụi. Trong đó, bà Y giữ vai trò chủ hụi và bà Lê Thúy H có tham gia vào các dây hụi, như sau:

* Dây hụi thứ 1: Thời gian 12 tháng (12 phần) từ ngày 05/3/2023 đến ngày 05/02/2024, có 08 người tham gia, số tiền mỗi phần đóng là 10.000.000 đồng, bà H tham gia 3 phần.

Ngày 05/3/2023 đến lượt của bà H nhận hụi, bà H hốt bỏ giá 2.200.000 đồng, mỗi phần tham gia sẽ đóng 7.800.000 đồng.

Số tiền 01 phần sẽ được nhận: $7.800.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ phần} = 85.800.000 \text{ đồng}$; chủ hụi được nhận 5.000.000 đồng: $85.800.000 \text{ đồng} - 5.000.000 \text{ đồng} = 80.800.000 \text{ đồng}$. Số tiền bà H hốt hụi của 3 phần: $80.800.000 \text{ đồng} \times 3 \text{ phần} = 242.400.000 \text{ đồng}$.

Bà H muốn nhận cùng lúc 3 phần của 3 tháng liên tiếp, chủ hụi sẽ thu số tiền đóng hụi của 02 phần hụi của 02 tháng sau. Bà Y đã giao cho bà H tổng số tiền của 3 phần hụi: 242.400.000 đồng.

Sau đó, bà H đã thanh toán 4 kỳ tổng số tiền là 120.000.000 đồng ($10.000.000 \text{ đồng} \times 3 \text{ phần} = 30.000.000 \text{ đồng/tháng}$). Số tiền chênh lệch quy định việc tham gia dây hụi mà các thành viên hưởng là 12.200.000 đồng. Chủ hụi là bà Y nhận 15.000.000 đồng. Bà H còn phải đóng cho bà Y số tiền của 03 phần hụi là 210.000.000 đồng ($7 \text{ tháng} \times 10.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 3 \text{ phần} = 210.000.000 \text{ đồng}$).

* Dây hụi thứ 2: Thời gian 12 tháng (12 phần) từ ngày 10/3/2023 đến hết ngày 10/02/2024, có 08 người tham gia, số tiền mỗi phần đóng là 20.000.000 đồng, bà H tham gia 2 phần.

Đến ngày 10/4/2023 đến lượt của bà H nhận hụi, bà H hốt bỏ giá 4.300.000 đồng, mỗi phần tham gia sẽ đóng 15.700.000 đồng.

Số tiền 01 phần sẽ được nhận: $15.700.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ phần} = 157.000.000 \text{ đồng} + 20.000.000 \text{ đồng} = 177.000.000 \text{ đồng}$; chủ hụi được nhận 10.000.000 đồng: $177.000.000 \text{ đồng} - 10.000.000 \text{ đồng} = 167.000.000 \text{ đồng}$. Số tiền bà H hốt hụi của 2 phần: $167.000.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ phần} = 334.000.000 \text{ đồng}$.

Bà H muốn nhận cùng lúc 2 phần của 02 tháng liên tiếp, chủ hụi sẽ thu số tiền đóng hụi của 02 phần hụi của 02 tháng sau. Bà Y đã chuyển số tiền hụi 334.000.000 đồng cho bà H.

Sau đó, bà H đã thanh toán 4 kỳ với tổng số tiền 151.200.000 đồng. Số tiền chênh lệch quy định việc tham gia dây hụi số mà các thành viên hưởng là 43.000.000 đồng. Chủ hụi bà Y nhận 20.000.000 đồng. Bà H còn phải đóng cho bà Y số tiền của dây hụi là 280.000.000 đồng ($7 \text{ tháng} \times 20 \text{ triệu đồng/tháng} \times 02 \text{ phần} = 280.000.000 \text{ đồng}$).

* Dây hụi thứ 3: Thời gian 14 tháng (14 phần) từ ngày 15/4/2023 đến hết ngày 15/5/2024, có 11 người tham gia, mỗi phần phải đóng là 5.000.000 đồng, bà H tham gia 3 phần.

Ngày 15/5/2023, bà H nhận hụi và hốt bỏ giá 1.300.000 đồng, mỗi phần tham gia sẽ đóng 3.700.000 đồng.

Số tiền 01 phần sẽ được nhận: $3.700.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ phần} = 44.400.000 \text{ đồng} + 5.000.000 \text{ đồng} = 49.400.000 \text{ đồng}$; chủ hội được nhận: $2.250.000 \text{ đồng} = 49.400.000 \text{ đồng} - 2.250.000 \text{ đồng} = 46.900.000 \text{ đồng}$. Số tiền bà H hót hội của 3 phần: $46.900.000 \text{ đồng} \times 3 \text{ phần} = 140.700.000 \text{ đồng}$.

Bà Y đã chuyển số tiền của 3 phần hội 140.700.000 đồng cho bà H.

Sau đó, bà H đã thanh toán 3 kỳ tổng số tiền 41.250.000 đồng. Số tiền chênh lệch quy định việc tham gia dây hội số mà các thành viên hưởng là 15.600.000 đồng. Chủ hội bà Y nhận 7.500.000 đồng. Bà H phải đóng lại cho bà Y số tiền của dây hội là 150.000.000 đồng ($10 \text{ tháng} \times 5.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 3 \text{ phần} = 150.000.000 \text{ đồng}$).

* Dây hội thứ 4: Thời gian 14 tháng (14 phần) từ ngày 15/4/2023, có 10 người tham gia, số tiền mỗi phần phải đóng là 5.000.000 đồng, bà H tham gia 3 phần.

Ngày 15/5/2023, bà H nhận hội, bà H hót bỏ giá 1.300.000 đồng, mỗi phần tham gia sẽ đóng 3.700.000 đồng.

Số tiền 01 phần sẽ được nhận: $3.700.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ phần} = 44.400.000 \text{ đồng} + 5.000.000 \text{ đồng} = 49.400.000 \text{ đồng}$; chủ hội được nhận: $2.250.000 \text{ đồng} = 49.400.000 \text{ đồng} - 2.250.000 \text{ đồng} = 46.900.000 \text{ đồng}$. Số tiền bà H hót hội của 3 phần: $46.900.000 \text{ đồng} \times 3 \text{ phần} = 140.700.000 \text{ đồng}$.

Bà Y đã chuyển số tiền của 3 phần hội 140.700.000 đồng cho bà H.

Sau đó, bà H đã thanh toán 3 kỳ với tổng số tiền 41.250.000 đồng. Số tiền chênh lệch quy định việc tham gia hội số mà các thành viên hưởng là 15.600.000 đồng. Chủ hội bà Y nhận 7.500.000 đồng. Bà H còn phải đóng cho bà Hằng số tiền của dây hội là 150.00.000 đồng ($10 \text{ tháng} \times 5.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 3 \text{ phần} = 150.000.000 \text{ đồng}$).

* Dây hội thứ 5: Thời gian 14 tháng (14 phần) từ ngày: 01/06/2023, có 9 người tham gia, số tiền mỗi thành viên phải đóng là 5.000.000 đồng, bà H tham gia 3 phần.

Ngày 01/7/2023, bà H nhận hội, hót bỏ giá 1.250.000 đồng, mỗi phần tham gia sẽ đóng 3.750.000 đồng.

Số tiền 01 phần sẽ được nhận: $3.750.000 \times 12 \text{ phần} = 45.000.000 \text{ đồng} + 5.000.000 \text{ đồng} = 50.000.000 \text{ đồng}$; chủ hội được nhận: $2.500.000 \text{ đồng} = 50.000.000 \text{ đồng} - 2.500.000 \text{ đồng} = 47.500.000 \text{ đồng}$. Số tiền bà H hót hội của 3 phần: $47.500.000 \text{ đồng} \times 3 \text{ phần} = 142.500.000 \text{ đồng}$.

Bà Y đã chuyển cho bà H tổng số tiền của 3 phần hội là: 142.500.000 đồng.

Sau đó, bà H đã thanh toán 1 kỳ là 11.250.000 đồng. Số tiền chênh lệch quy định việc tham gia hội số mà các thành viên hưởng là 15.000.000 đồng. Chủ hội là bà Y nhận 7.500.000 đồng. Bà H phải đóng lại số tiền của dây hội là 180.000.000 đồng ($12 \text{ tháng} \times 5.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 3 \text{ phần}$).

* Dây hụi thứ 6: Thời gian 14 tháng (14 phần) từ ngày 01/6/2023, có 9 người tham gia, số tiền mỗi phần đóng là: 5.000.000 đồng, bà H tham gia 3 phần.

Ngày 01/07/2023, bà H nhận hụi, hốt bỏ giá 1.250.000 đồng, mỗi phần tham gia sẽ đóng 3.750.000 đồng.

Số tiền 01 phần sẽ được nhận: 3.750.000 đồng x 12 phần = 45.000.000 đồng + 5.000.000 đồng = 50.000.000 đồng. Chủ hụi được nhận: 2.500.000 đồng = 50.000.000 đồng - 2.500.000 đồng = 47.500.000 đồng. Số tiền bà H hốt hụi của 3 phần: 47.500.000 đồng x 3 phần = 142.500.000 đồng.

Bà Y đã giao tổng số tiền hụi của 3 phần là 142.500.000 đồng cho bà H.

Sau đó, bà H đã thanh toán 1 kỳ với số tiền là 11.250.000 đồng. Số tiền chênh lệch quy định việc tham gia hụi số mà các thành viên hưởng là 15.000.000 đồng. Chủ hụi là bà Y nhận 7.500.000 đồng. Bà H còn phải đóng cho bà Y số tiền của dây hụi là 180.000.000 đồng (12 tháng x 5.000.000 đồng/tháng x 3 phần). Dây hụi này theo cam kết, bà H phải thanh toán đến ngày 01/7/2024.

Như vậy, tổng số tiền bà H chưa thanh toán trong 06 dây hụi là 1.150.000.000 đồng.

Theo như thỏa thuận khi tham gia dây hụi, đến hạn cam kết đóng trả hụi, bà H phải nộp tiền hụi để bà Y giao cho người tiếp theo nhưng bà H đã không đóng số tiền nhận hụi như thỏa thuận. Cả 06 dây hụi trên bà H đều không thực hiện trả tiền cho bà Y khi đến hạn. Ngay khi sự việc xảy ra ngày 01/8/2023, bà Y đã rất nhiều lần yêu cầu thanh toán tiền hụi nhưng bà H luôn tìm cách né tránh. Nay, bà Y yêu cầu bà H phải thanh toán tổng cộng số tiền của 06 dây hụi là 1.150.000.000 đồng.

2. Bị đơn bà Lê Thúy H đã vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đến khi xét xử mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

3. Đại diện Viện kiểm sát thành phố T trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

- Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn xét xử cần rút kinh nghiệm.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Kim Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Huỳnh Kim Y khởi kiện tranh chấp nợ hụi, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn bà Lê Thúy H có nơi cư trú tại thành phố T nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và triệu tập bị đơn bà Lê Thúy H đến Tòa để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử vụ án. Tuy nhiên, phiên tòa được mở lần thứ hai nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn bà Lê Thúy H.

Nguyên đơn bà Huỳnh Kim Y có ông Nguyễn Văn N là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định:

Đối với dây hụi thứ 1: Thời gian 12 tháng (12 phần) từ ngày 05/3/2023 đến ngày 05/02/2024, mỗi phần đóng 10.000.000 đồng. Bà H tham gia 3 phần đã hốt 3 tháng liên tiếp với số tiền là 242.400.000 đồng, được thể hiện ở giấy xác nhận hốt hụi, sao kê tài khoản, tin nhắn xác nhận nhận tiền của bà H. Bà H đã thanh toán được 4 kỳ với số tiền là 120.000.000 đồng, như vậy, còn 7 kỳ của 3 phần hụi với số tiền 210.000.000 đồng (10.000.000 đồng/phần/tháng x 3 phần x 7 tháng) bà H chưa đóng cho bà Y.

Đối với dây hụi thứ 2: Thời gian 12 tháng (12 phần) từ ngày 10/3/2023 đến ngày 10/02/2024, mỗi phần đóng 20.000.000 đồng. Bà H tham gia 2 phần đã hốt 2 tháng liên tiếp với số tiền là 334.000.000 đồng, được thể hiện ở giấy xác nhận hốt hụi, sao kê tài khoản, tin nhắn xác nhận nhận tiền của bà H. Bà H đã thanh toán được 4 kỳ với số tiền là 151.200.000 đồng, như vậy, còn 7 kỳ của 2 phần hụi với số tiền 280.000.000 đồng (20.000.000 đồng/phần/tháng x 2 phần x 7 tháng) bà H chưa đóng cho bà Y.

Đối với dây hụi thứ 3: Thời gian 14 tháng (14 phần) từ ngày 15/4/2023 đến ngày 15/5/2024, mỗi phần đóng 5.000.000 đồng. Bà H tham gia 3 phần đã hốt 3 tháng liên tiếp với số tiền là 140.700.000 đồng, được thể hiện ở giấy xác nhận hốt hụi, sao kê tài khoản, tin nhắn xác nhận nhận tiền của bà H. Bà H đã thanh toán được 3 kỳ với số tiền là 41.250.000 đồng, như vậy, còn 10 kỳ của 3 phần hụi với số tiền 150.000.000 đồng (5.000.000 đồng/phần/tháng x 3 phần x 10 tháng) bà H chưa đóng cho bà Y.

Đối với dây hụi thứ 4: Thời gian 14 tháng (14 phần) từ ngày 15/4/2023, mỗi phần đóng 5.000.000 đồng. Bà H tham gia 3 phần đã hốt 3 tháng liên tiếp với số tiền là 140.700.000 đồng, được thể hiện ở giấy xác nhận hốt hụi, sao kê tài

khoản, tin nhắn xác nhận nhận tiền của bà H. Bà H đã thanh toán được 3 kỳ với số tiền là 41.250.000 đồng, như vậy, còn 10 kỳ của 3 phần hội với số tiền 150.000.000 đồng (5.000.000 đồng/phần/tháng x 3 phần x 10 tháng) bà H chưa đóng cho bà Y.

Đối với dây hội thứ 5: Thời gian 14 tháng (14 phần) từ ngày 01/6/2023, mỗi phần đóng 5.000.000 đồng. Bà H tham gia 3 phần đã hết 3 tháng liên tiếp với số tiền là 142.500.000 đồng, được thể hiện ở sao kê tài khoản, tin nhắn xác nhận nhận tiền của bà H. Bà H đã thanh toán được 1 kỳ với số tiền là 11.250.000 đồng, như vậy, còn 12 kỳ của 3 phần hội với số tiền 180.000.000 đồng (5.000.000 đồng/phần/tháng x 3 phần x 12 tháng) bà H chưa đóng cho bà Y.

Đối với dây hội thứ 6: Thời gian 14 tháng (14 phần) từ ngày 01/6/2023, mỗi phần đóng 5.000.000 đồng. Bà H tham gia 3 phần đã hết 3 tháng liên tiếp với số tiền là 142.500.000 đồng, được thể hiện ở sao kê tài khoản, tin nhắn xác nhận nhận tiền của bà H. Bà H đã thanh toán được 1 kỳ với số tiền là 11.250.000 đồng, như vậy, còn 12 kỳ của 3 phần hội với số tiền 180.000.000 đồng (5.000.000 đồng/phần/tháng x 3 phần x 12 tháng) bà H chưa đóng cho bà Y.

Xét lời khai của bà Y phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ về việc số tiền hội mà bà H đã nhận và đã đóng. Như vậy, số tiền còn lại của 6 dây hội mà bà H chưa đóng là 1.150.000.000 đồng. Theo cam kết khi tham gia các dây hội thì hàng tháng mỗi thành viên phải đóng hội đúng hạn để thành viên khác được nhận hội theo lượt, tuy nhiên bà H đã nhận hội nhưng lại không đóng trả hội trong khi các dây hội đã kết thúc là đã vi phạm nghĩa vụ. Do đó yêu cầu của bà Y là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên và căn cứ vào lời đề nghị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Y, buộc bà H trả số tiền của 06 dây hội là 1.150.000.000 đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu trả tiền của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà H phải chịu án phí trên số tiền 1.150.000.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều Điều 471; Điều 357 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Kim Y.

Buộc bà Lê Thúy H có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Kim Y tổng số tiền nợ hụi của 06 dây hụi ngày 05/3/2023, 10/3/2023, 15/4/2023 (02 dây), 01/6/2023 (02 dây) là 1.150.000.000 (Một tỷ một trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thúy H phải chịu là 46.500.000 (Bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

H1 lại cho bà Huỳnh Kim Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp đã nộp là 23.250.000 (Hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0005230 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Huỳnh Kim Y, bà Lê Thúy H vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thủ Đức;
- THA DS TP. Thủ Đức;
- TATP;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga